

Đầu tư nông nghiệp nông thôn vẫn khó khăn

TS.Lê Ngọc Đức*

Đầu tư nói chung là việc sử dụng các nguồn lực ở hiện tại để tiến hành các hoạt động nào đó nhằm thu về các kết quả nhất định trong tương lai lớn hơn các nguồn lực đã bỏ ra để đạt được các kết quả đó. Đầu tư nông nghiệp nông thôn là hoạt động sử dụng các nguồn lực tài chính, nguồn lực vật chất, nguồn lực lao động và trí tuệ để xây dựng, sửa chữa hạ tầng thủy nông, mua sắm trang thiết bị, ứng dụng KH-CN, phát triển nguồn nhân lực, thực hiện hoạt động sản xuất kinh doanh nông nghiệp nông thôn, với mục tiêu là đem lại năng lực tổ chức sản xuất nông nghiệp cao hơn, tạo ra nhiều sản phẩm nông nghiệp hơn và làm gia tăng giá trị của các sản phẩm nông nghiệp hơn nữa.

Đầu tư nông nghiệp có thể chia thành ba nhóm, là đầu tư hạ tầng cứng, đầu tư hạ tầng mềm và đầu tư nuôi trồng, sản xuất, chế biến nông nghiệp. Đầu tư hạ tầng cứng là đầu tư hạ tầng thủy nông, đường xá, hệ thống điện, nước, thông tin liên lạc ở nông thôn; đầu tư các trung tâm khuyến nông, khuyến lâm; đầu tư máy móc thiết bị kỹ thuật... nhằm thiết lập hạ tầng kỹ thuật phù hợp cho việc nghiên cứu, nuôi trồng, chế biến nông, lâm, hải sản. Đầu tư hạ tầng mềm là đầu tư phát triển tri thức, đầu tư phát triển kỹ năng quản lý, tổ chức sản xuất, lai tạo giống cây

trồng, vật nuôi... góp phần tăng năng suất, chất lượng, hiệu quả các hoạt động nông nghiệp. Trong khi đó, đầu tư nuôi trồng, sản xuất hàng nông sản phẩm là việc bỏ vốn để mua sắm các đầu vào, thực hiện các khâu của quá trình nuôi trồng, sản xuất, chế biến hàng nông sản.

Đầu tư hạ tầng cứng, đầu tư hạ tầng mềm phục vụ nông nghiệp nông thôn thường do nhà nước đảm nhận, trong khi đó đầu tư nuôi trồng, sản xuất chế biến hàng nông nghiệp do cá nhân, tổ chức thuộc các thành phần kinh tế thực hiện. Do những hạn chế về ngân sách, đặc biệt đối với các nước đang phát triển, chậm phát triển, cộng với các nhu cầu đầu tư phát triển công nghiệp ở các nền kinh tế giai đoạn đầu phát triển, nên đầu tư Nhà nước cho phát triển nông nghiệp thường khá hạn chế. Đầu tư tư nhân cho nông nghiệp nông thôn cũng gặp nhiều thách

thức do tính rủi ro cao gắn với đặc thù nuôi trồng, sản xuất, chế biến cây trồng, vật nuôi phụ thuộc vào điều kiện thời tiết cũng như tính chất mùa vụ lớn.

Đầu tư NNNT: yêu cầu cấp bách trong phát triển KT-XH của đất nước

Sau hơn 20 năm thực hiện đường đổi đổi mới, nông nghiệp, nông dân, nông thôn nước ta đã đạt được thành tựu khá toàn diện, đảm bảo vững chắc an ninh lương thực quốc gia, một số mặt hàng xuất khẩu chiếm vị thế cao trên thị trường thế giới, điển là cà phê, hạt điều (đang đứng đầu thị trường), gạo (đứng sau Ấn Độ, Thái Lan), cao su (thứ ba thế giới). Kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội được tăng cường; bộ mặt nhiều vùng nông thôn thay đổi. Đời sống vật chất và tinh thần của dân cư ở hầu hết các vùng nông thôn ngày càng được cải thiện. Xóa đói, giảm nghèo đạt kết quả to

Tỷ lệ hộ nghèo giai đoạn 2004 - 2010

| | Đơn vị tính/Unit: % | | | | |
|---|---------------------|------|------|------|-------|
| | 2004 | 2006 | 2008 | 2010 | 2010* |
| CẢ NƯỚC/ WHOLE COUNTRY | 18,1 | 15,5 | 13,4 | 10,7 | 14,2 |
| Thành thị - Nông thôn/ Urban - Rural | | | | | |
| Thành thị/ Urban | 8,6 | 7,7 | 6,7 | 5,1 | 6,9 |
| Nông thôn/ Rural | 21,2 | 18,0 | 16,1 | 13,2 | 17,4 |

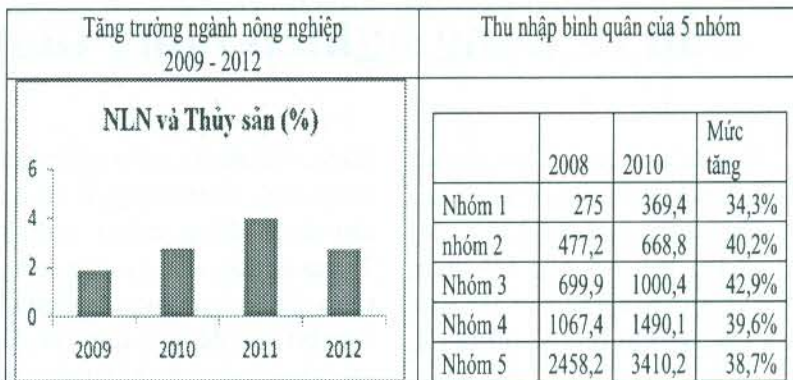
Nguồn: Điều tra Mức sống hộ gia đình 2012 - TCTK; * tính theo chuẩn nghèo 2011- 2015

* Trường trung cấp kinh tế xây dựng thành phố Hồ Chí Minh

lớn. Tỷ lệ hộ nghèo đã giảm mạnh, đặc biệt ở nông thôn.

Tuy nhiên, những thành tựu nông nghiệp đạt được chưa tương xứng với tiềm năng, lợi thế. Nông nghiệp phát triển còn kém bền vững, sức cạnh tranh thấp. Việc chuyển dịch cơ cấu kinh tế và đổi mới cách thức sản xuất trong nông nghiệp còn chậm, phổ biến vẫn là sản xuất nhỏ phân tán; năng suất, chất lượng, giá trị gia tăng nhiều mặt hàng thấp. Công nghiệp, dịch vụ phát triển chậm, chưa thúc đẩy mạnh mẽ chuyển dịch cơ cấu kinh tế và lao động ở nông thôn. Đời sống vật chất và tinh thần của người dân nông thôn còn thấp; chênh lệch giàu, nghèo còn lớn, khoảng cách thu nhập bình quân nhóm giàu nhất (nhóm 5) so với nhóm nghèo nhất (nhóm 1) tăng từ 8,94 lần năm 2008 lên 9,23 lần năm 2010.

Với khoảng 70% dân số sinh sống ở khu vực nông thôn, 50% lực lượng lao động và đóng góp trên 20% GDP nền kinh tế, phát triển nông nghiệp nông thôn được xác định là vấn đề trọng yếu trong quá trình CNH và HĐH đất nước. Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá X đã ban hành Nghị quyết số 26/NQ/TW ngày 5/8/2008 “Về nông nghiệp, nông dân, nông thôn, trong đó xác định rõ: “Nông nghiệp, nông dân, nông thôn có vị trí chiến lược trong sự nghiệp CNH-HĐH...” và “Công nghiệp hoá, hiện đại hoá NNNT là một nhiệm vụ quan trọng hàng đầu của quá trình CNH-HĐH đất nước...”. Muốn vậy, đầu tư nông



Nguồn: số liệu thống kê và Điều tra mức sống hộ gia đình 2012 - TCTK online

nghiệp nông thôn phải được xem là vấn đề tiên quyết.

Thực trạng đầu tư phát triển NNNT: chưa thực sự nhất quán với chủ trương, đường lối

Đi kèm với định hướng phát triển NNNT là các giải pháp về tài chính phát triển NNNT.

Nghị quyết 26 khẳng định phải “Đổi mới mạnh mẽ cơ chế, chính sách để huy động cao các nguồn lực, phát triển nhanh kinh tế nông thôn, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nông dân; Rà soát, điều chỉnh cơ cấu đầu tư ngân sách,...; tăng mạnh đầu tư ngân sách nhà nước ngay từ năm 2009 và đảm bảo 5 năm sau cao gấp 2 lần 5 năm trước; tiếp tục dành nguồn vốn tín dụng ưu đãi và khuyến khích các ngân hàng, định chế tài chính cho vay đối với nông nghiệp, nông thôn. Có cơ chế, chính sách đủ mạnh khuyến khích các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn, kể cả huy động vốn ODA và FDI.”

Mặc dù vậy, đầu tư phát triển NNNT thực tế vẫn không

có chuyển biến đáng kể. Số liệu thống kê còn cho thấy, tỷ trọng đầu tư NNNT trong tổng đầu tư xã hội có xu hướng giảm dần trong các năm 2009, 2010, 2011.

Đầu tư phát triển NNNT giai đoạn 2007 - 2011

| | 2007 | 2008 | 2009 | 2010 | 2011 | 2012 |
|---------------------------|------|------|------|------|------|------|
| Đầu tư NN - %/tổng đầu tư | 6,4 | 6,4 | 6,25 | 6,15 | 5,98 | 5,19 |

Nguồn: Tính toán từ số liệu của TCTK - online;

Nếu so với qui mô dân số, qui mô lao động và mức độ đóng góp vào GDP, thì qui mô đầu tư NNNT là không tương xứng. Vào năm 2009, lao động nông nghiệp chiếm 51,5% lực lượng lao động, 20,9% GDP, nhưng qui mô vốn đầu tư chỉ đạt 6,25% tổng đầu tư xã hội. Sang năm 2011, mặc dù lực lượng lao động nông nghiệp nông thôn giảm, xuống 48,4%, nhưng mức độ đóng góp vào GDP tăng lên mức 22,1%, trong khi qui mô vốn đầu tư lại giảm xuống 5,98% tổng đầu tư xã hội. Năm 2012, tổng đầu tư vào NNNT tiếp tục giảm, còn 5,19% tổng đầu tư xã hội.

Tín dụng là kênh dẫn nguồn vốn chính trong nền kinh tế, nhưng cho tới thời điểm cuối tháng 9 năm 2013, cũng chỉ



Nguồn: Tính toán từ số liệu của TCTK - online; số liệu NHNN - online

khoảng 10,5% dư nợ tín dụng chảy vào khu vực nông nghiệp nông thôn.

Vì sao đầu tư NNNT chưa như mong muốn

Mặc dù có vị trí quan trọng, song do đặc thù ngành nghề nông nghiệp nông thôn rủi ro cao, chi phí cho vay cao, trong khi thời hạn đầu tư sản xuất chủ yếu là trung dài hạn, nên cho dù chủ trương, quan điểm, định hướng là rõ ràng, thì cũng chưa đủ để có được các kết quả thực tiễn mong muốn.

- Phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp nông thôn có chu kỳ khá dài, diễn hình là ngành trồng trọt, ngành nuôi chông đại gia súc. Đầu tư áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, đổi mới qui trình, công nghệ... nhằm HĐH nông nghiệp nông thôn cũng đòi hỏi nguồn vốn trung dài hạn.

- Chi phí cho vay đối với các đối tượng nông nghiệp nông thôn cũng thường cao hơn các đối tượng khác, do các khoản cho vay nhỏ lẻ, địa bàn rộng, thông tin và thủ tục giấy tờ pháp lý... không sẵn có.

- Rủi ro cho vay nông nghiệp nông thôn cao, không chỉ do các chủ thể vay vốn thường là các cơ sở sản xuất nhỏ lẻ, lạc hậu, manh mún, quản trị thô sơ, giấy tờ pháp lý không đầy đủ...; mà thực tế ngành nông nghiệp còn chịu tác động lớn của thời tiết, cùng bất cập của nghịch lý được mùa mất giá, mất mùa được giá...

Vì thế, NNNT không phải là khu vực hấp dẫn đối với các nhà đầu tư. Đối với các TCTD, động cơ cho vay ở khu vực này còn hạn hẹp hơn, do (1) nguồn

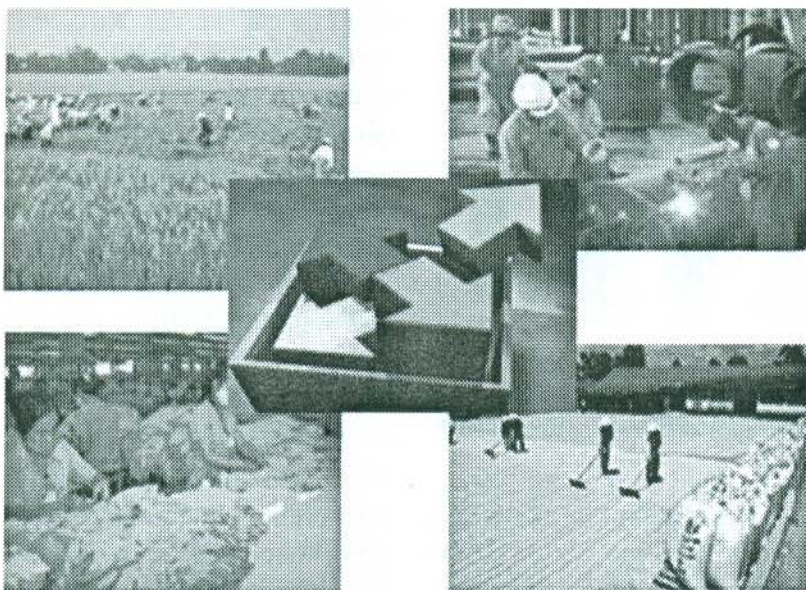
vốn của các TCTD chủ yếu là nguồn ngắn hạn; (2) nhu cầu vay vốn từ các khu vực khác trong nền kinh tế luôn rất lớn. Thực tế, ngay cả khi NHNN đã đưa nông nghiệp vào một trong 4 diện ưu tiên của chính sách tín dụng năm 2012, thì tỷ trọng tín dụng NNNT trong 10 tháng đầu năm 2012 cũng chỉ nhích lên chút ít so với năm 2011.

Đối với nguồn vốn nhà nước, cho dù NNNT là quan trọng, nhưng do nguồn hạn hẹp, trong khi phải giải quyết các vấn đề cấp thiết về cơ sở hạ tầng, về môi trường đầu tư... nên nguồn vốn dành cho phát triển sản xuất NNNT cũng rất khiêm tốn. Trong giai đoạn 2009-2012, đầu tư nhà nước vào ngành vận tải, kho bãi thường chiếm tới 17 - 18%; kế đó là đầu tư sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hoà không khí, từ 14 - 17%; Công nghiệp chế biến, chế tạo từ 8 - 9%; đầu tư NNNT chỉ giao động từ 5,6 đến 6%.

Dư nợ phân theo ngành nghề kinh tế thời điểm cuối tháng 10/2012

| | Dư nợ cuối tháng 10/2012 | Tỷ trọng dư nợ (%) |
|---|--------------------------|--------------------|
| Nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản | 294688 | 10,0 |
| Công nghiệp và xây dựng | 1143672 | 38,9 |
| - Công nghiệp | 869654 | 29,6 |
| - Xây dựng | 274017 | 9,3 |
| Hoạt động thương mại, vận tải và viễn thông | 733051 | 24,9 |
| - Thương mại | 584268 | 19,9 |
| - Vận tải và viễn thông | 148783 | 5,1 |
| Các hoạt động dịch vụ khác | 768571 | 26,1 |
| TỔNG CỘNG | 2939982 | 100,0 |

Nguồn NHNN - online; tỷ trọng: tính toán từ số liệu của NHNN



Nguồn: moit.gov.vn

Khởi thông nguồn tín dụng NNNTo

Trong khi nguồn vốn Nhà nước rất hạn hẹp và đất nước còn nhiều điểm nghẽn phải xử lý, thì việc khởi thông nguồn tín dụng phát triển NNNTo là một hướng đi đúng đắn. Các TCTD với mạng lưới rộng khắp, tính chuyên nghiệp trong hoạt động cho vay và ở vị thế thuận tiện hơn trong quản lý đối tượng vay vốn cũng sẽ giúp các chủ thể kinh tế NNNTo hòa nhập và phát triển hiệu quả hơn trong bối cảnh phát triển kinh tế theo định hướng thị trường và hội nhập hiện nay.

Tuy nhiên, với các đặc thù không thuận tiện trong hoạt động vay nợ, cần phải có các giải pháp đồng bộ, toàn diện mới có thể khởi thông được dòng vốn tín dụng ngân hàng vào khu vực NNNTo.

Trước hết là vấn đề nguồn vốn. Do nguồn vốn huy động của các TCTD thường là ngắn hạn, trong khi nhu cầu vay vốn

phát triển NNNTo lại có tính chất trung dài hạn, vì vậy, các cơ quan hữu quan cần có cơ chế để các TCTD có được các nguồn vốn dài hạn, hoặc khuyến khích người gửi tiền, các TCTD thực hiện các giao dịch tiền gửi có kỳ hạn tương đối dài.

Tiếp đó, cần phải xử lý các vấn đề rủi ro của khu vực NNNTo, vì rủi ro không chỉ hạn chế khả năng tiếp cận (tùy theo khẩu vị rủi ro của từng TCTD) mà còn đội chi phí vay vốn phát triển NNNTo. Các vấn đề rủi ro khách quan có thể được xử lý thông qua các thể chế bảo hiểm; trong khi đó rủi ro gắn với tính chất thiếu thông tin, không chuyên nghiệp có thể phải giải quyết thông qua các thể chế xã hội địa phương, tăng tính hỗ trợ và giám sát, theo dõi đối với người vay.

Hỗ trợ lãi suất hoặc can thiệp lãi suất cũng là vấn đề cần quan tâm, đặc biệt trong điều kiện mặt bằng lãi suất tín dụng ngân hàng tương đối cao, cầu

vốn thường lớn hơn cung vốn. Nếu không, lãi suất cho vay NNNTo (sau khi cộng các chi phí, rủi ro tiềm ẩn) có thể bị đẩy lên cao quá khả năng hấp thụ vốn của khu vực NNNTo, làm tắc nghẽn dòng tín dụng NNNTo.

Bên cạnh các giải pháp về vấn đề về nguồn vốn, rủi ro, chi phí cho vay, thì vấn đề bình ổn thị trường cũng là vấn đề không kém phần quan trọng. Nếu không bình ổn được thị trường, thì với tính mùa vụ điển hình trong quá trình sản xuất nông nghiệp, các chủ thể kinh tế NNNTo và các chủ nợ sẽ không có khả năng kiểm soát được giá cả, chi phí đầu vào - đầu ra, khó có thể có được các quyết định sản xuất kinh doanh và vay mượn hiệu quả./.

Tài liệu tham khảo:

Luật Đầu tư năm 2005

Nghị quyết số 26/NQ/TW ngày 5/8/2008 "Về nông nghiệp, nông dân, nông thôn"

Số liệu Tổng cục Thống kê - online

Số liệu dư nợ theo thành phần kinh tế tháng 10/2012 - NHNN, số liệu online

Điều tra mức sức Hộ gia đình 2012 - Tổng cục Thống kê, online

Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam với sự nghiệp phát triển nông nghiệp nông thôn, TS. Phạm Huy Hùng, 2010

Đầu tư phát triển và các loại đầu tư khác trong nền kinh tế, PGS.TS. Nguyễn Ngọc Mai, Đại học Kinh tế Quốc dân Hà Nội.